TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BT** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 156/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố BT, ngày 29 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 80, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 203/2023/TLST-VDS ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu*:

- Bà Trần Thị C, sinh năm 1981;
- Ông Lê Phương H, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Số 196B, đường HV, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Lê Phương H và bà Trần Thị C thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Phương H và bà Trần Thị C có 02 con chung tên Lê Trần Hải Đ, sinh ngày 02/10/2004 đã trưởng thành và Lê Trần Hải Y, sinh ngày 29/07/2006. Sau khi ly hôn, ông Lê Phương H trực tiếp nuôi con dưỡng và chăm sóc con chung Lê Trần Hải Y. Ghi nhận ông Lê Phương H không yêu cầu bà Trần Thị C cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Thị C được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Lê Phương H và bà Trần Thị C phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm

ứng án phí số 0002886 ngày 04/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lê Phương H và bà Trần Thị C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Phương H và bà Trần Thị C có 02 con chung tên Lê Trần Hải Đ, sinh ngày 02/10/2004 (đã trưởng thành) và Lê Trần Hải Y, sinh ngày 29/07/2006. Sau khi ly hôn, ông Lê Phương H trực tiếp nuôi con dưỡng và chăm sóc con chung Lê Trần Hải Y. Ghi nhận ông Lê Phương H không yêu cầu bà Trần Thị C cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Thị C được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Lê Phương H và bà Trần Thị C khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê Phương H và bà Trần Thị C khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Lê Phương H và bà Trần Thị C phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002886 ngày 04/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND phường 6;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, văn phòng

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang